

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**LÊ VĂN CÔNG**

**PHÒNG NGỪA TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH  
VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN  
CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm  
Mã số: 9380105**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**Hà Nội, 2018**

**Công trình được hoàn thành tại:**

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Võ Khánh Vinh**

*Phản biện 1: GS.TS. Hồ Trọng Ngũ*

*Phản biện 2: PGS.TS. Trần Văn Luyện*

*Phản biện 3: PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn*

*Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp  
Học viện tại: Học viện khoa học xã hội*

Vào hồi ..... giờ,....phút, ngày ..... tháng ..... năm 2018

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI LUẬN ÁN**

1. Lê Văn Công (2017), *Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên – Thực trạng và giải pháp phòng ngừa*, bài báo khoa học, Tạp chí khoa học Kiểm sát (ISSN 2354 - 063X), số 05(19) năm 2017 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

2. Lê Văn Công (2017), *Một số nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên*, bài báo khoa học, Tạp chí An ninh nhân dân (ISSN: 1859 - 4115) số 08 năm 2017 của Trường Đại học an ninh nhân dân.

3. Lê Văn Công (2018), *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong phòng ngừa tội phạm vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên*, bài báo khoa học, Tạp chí An ninh nhân dân (ISSN: 1859 - 4115) số 77 tháng 9 năm 2018 của Trường Đại học an ninh nhân dân.

4. Lê Văn Công (2012), *Đặc điểm tội phạm học của tội phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên - Giải pháp phòng ngừa*, đề tài khoa học. Mã số: SC-2011-T39-050, Viện khoa học & chiến lược, Bộ Công an.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Được xem là “lá phổi” của trái đất, rừng có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì sự sống, đảm bảo sự cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học trên hành tinh chúng ta. Rừng cũng là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá cung cấp nguồn lợi cả về thực vật lẫn động vật đáp ứng nhu cầu cuộc sống của con người và sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Chính vì vậy, bảo vệ rừng và nguồn tài nguyên rừng khỏi sự tàn phá của con người và thiên nhiên là vấn đề luôn luôn được tất cả các Nhà nước trên thế giới quan tâm. Liên hợp quốc – Tổ chức liên quốc gia đã ban hành nhiều Công ước quy định trách nhiệm của các quốc gia và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ môi trường nói chung, trong đó có công tác bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời đã tổ chức nhiều hội nghị có tính toàn cầu và khu vực để triển khai thực hiện các Công ước đã ban hành cũng như đầu tư kinh phí để các quốc gia có điều kiện bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá này. Có thể khẳng định, bảo vệ, phát triển và khai thác hợp lý tài nguyên rừng là một nhân tố hết sức quan trọng trong sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Việt Nam, một đất nước có khí hậu nhiệt đới, diện tích rừng chiếm đa phần diện tích tự nhiên. Chính vì vậy vấn đề bảo vệ và phát triển rừng đã được khẳng định trong các Nghị quyết qua các thời kỳ Đại hội Đảng và được thể chế bằng các văn bản pháp luật quy định trong lĩnh vực quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển rừng, cũng như xử lý các hành vi làm tổn hại đến tài nguyên rừng, như: Bộ luật hình sự năm 1999 (Bộ luật hình sự năm 2015), Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 (Luật Lâm nghiệp 2017), cùng nhiều Nghị định, Chỉ thị và Thông tư khác nhau. Tuy vậy, trong những năm qua tình hình tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng, đặc biệt là tội

phạm VPCQĐ về KTVBVR vẫn diễn ra hết sức nghiêm trọng, phức tạp ở hầu khắp các địa phương có rừng. Đây là vấn đề bức xúc và thách thức lớn đối với toàn xã hội. Các cấp, các ngành đặc biệt là lực lượng Kiểm Lâm và lực lượng Công an đã có nhiều cố gắng trong công tác đấu tranh phòng, chống tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR nhưng vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Khu vực Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Đây là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên rừng. Tây Nguyên có diện tích tự nhiên khoảng 5.464.106 ha, hiện còn khoảng 2.499.800 ha rừng các loại, độ che phủ 51,3%; trong đó, rừng có trữ lượng là 1.993.251 ha, đạt độ che phủ là 32,4%, còn lại là rừng trồng chưa có trữ lượng và rừng tự nhiên phục hồi. Tuy nhiên rừng ở Tây Nguyên đã và đang tiếp tục suy giảm, diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp. Tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng diễn biến phức tạp, trong đó đặc biệt là tình trạng VPCQĐ về KTVBVR. Thực tế trong những năm gần đây tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR ở Tây Nguyên đang diễn ra hết sức phổ biến, phức tạp với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Thủ đoạn khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản diễn ra ngày càng tinh vi, công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh của cơ quan chức năng gặp không ít khó khăn. Theo thống kê của các cơ quan chức năng, từ năm 2008 đến năm 2017 trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên đã xử lý 49.246 vụ VPCQĐ về KTVBVR; trong đó khởi tố, điều tra, xử lý hình sự 1.158 vụ với 2.077 bị can. Đây chỉ là những con số đã được phát hiện và được các cơ quan có thẩm quyền khởi tố, điều tra còn trong thực tế còn có rất nhiều vụ chưa được phát hiện, chưa được thống kê vì nhiều lý do khác nhau.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, các cơ quan chức năng, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật, bảo vệ rừng trên

địa bàn các tỉnh Tây Nguyên đã tiến hành nhiều biện pháp đấu tranh, phòng ngừa ngăn chặn và đã đạt được những kết quả nhất định. Từ năm 2008 – 2017, các lực lượng chức năng đã làm rõ nhiều vụ khai thác, vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR của các cơ quan chức năng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót. Trong thực tế, tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên vẫn có những diễn biến phức tạp, tình trạng khai thác, chặt phá, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn diễn ra phổ biến. Những vụ việc khai thác, vận chuyển gỗ trái phép quy mô lớn xảy ra trong những tháng đầu năm 2018 tại Tiểu khu 408, Vườn Quốc gia Yok Đôn phát hiện ngày 26/01/2018; xảy ra tại tiểu khu 789, thuộc lâm phần do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp M’Đrăc quản lý nằm trên địa bàn xã Krông Á, huyện M’Đrăc phát hiện ngày 27/02/2018... là sự báo động về tình hình tội tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

Những hạn chế, thiếu sót trong công tác phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một trong những nguyên nhân cơ bản là chưa có một cơ quan nào của từng địa phương hoặc đại diện cho khu vực Tây Nguyên tổ chức nghiên cứu, đánh giá về việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn đối với tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, từ đó hoàn thiện lý luận phòng ngừa tình hình loại tội này. Đồng thời qua đó giúp cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thấy được bức tranh toàn cảnh về công tác phòng ngừa hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót của các giải pháp phòng ngừa loại tội này đã được áp dụng trong những năm qua.

Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nhằm bổ sung, hoàn thiện lý luận và xây dựng các giải pháp tăng cường chất lượng, hiệu quả của công tác phòng ngừa tình hình loại tội này là một đòi hỏi hết sức cấp bách hiện nay.

Từ những luận giải trên, Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “*Phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên*” làm đề tài luận án Tiến sĩ, chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số: 9380105 là đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan hiện nay.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận án là xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn Tây Nguyên.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt mục đích nêu trên, luận án đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ sau đây:

- Khảo cứu, phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, từ đó xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong đề tài luận án, xây dựng giả thuyết và câu hỏi nghiên cứu.

- Nghiên cứu tài liệu, hệ thống hóa và thống nhất nhận thức những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm, trên cơ sở đó làm rõ và hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

- Khảo sát thực tế, nghiên cứu, làm rõ thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, thiếu sót và nguyên

nhân của những tồn tại, thiếu sót trong phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

- Xây dựng các dự báo về tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR xảy ra trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới, đưa ra các định hướng cho hoạt động phòng ngừa và đề xuất các giải pháp tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài luận án là những vấn đề lý luận, những quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và thực tiễn phòng ngừa tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi về không gian: Tại địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.
- Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2008 đến 2017.
- Về nội dung: Nghiên cứu lý luận, quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và thực tiễn phòng ngừa tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### ***4.1. Phương pháp luận***

Luận án nghiên cứu dựa trên phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận tội phạm học nói chung, lý luận phòng ngừa tình hình tội phạm nói riêng và những quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm.



#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể**

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của Tội phạm học. Tùy thuộc đối tượng nghiên cứu trong từng chương, mục mà luận án lựa chọn và sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp trong các phương pháp sau: *Phương pháp phân tích tài liệu; Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu thống kê, thống kê tội phạm; Phương pháp tổng kết thực tiễn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra điển hình; Phương pháp điều tra xã hội học.*

#### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

*Thứ nhất*, luận án làm rõ và hoàn thiện những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

*Thứ hai*, luận án phân tích, đánh giá, làm rõ thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.

*Thứ ba*, luận án xây dựng các dự báo về tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và đưa ra các giải pháp có tính tổng thể, đồng bộ nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa loại tội này trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

##### **6.1. Về mặt khoa học**

- Luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tình hình VPCQĐ về KTVBVR.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực tội phạm học.

##### **6.2. Về mặt thực tiễn**

- Là tài liệu tham khảo cho các nhà lập pháp nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến tội tình hình tội

VPCQĐ về KTVBVR và phòng ngừa tình hình tội tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

- Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là ở địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nghiên cứu, xây dựng, áp dụng có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới.

## **7. Cơ cấu của luận án**

Kết cấu đề tài luận án ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án được kết cấu thành 04 chương:

**Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu

**Chương 2:** Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng

**Chương 3:** Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên

**Chương 4:** Giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. Tình hình nghiên cứu**

Trong phần này tác giả đã tiếp cận, nghiên cứu 24 công trình có liên quan, trong đó có 16 công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và 08 công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài. Trên cơ sở tiếp cận, nghiên cứu, tác giả có đưa ra những phân tích, đánh giá đối với từng công trình.

#### **1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu**

Trên cơ sở của mục 1.1, tác giả đã đưa ra những đánh giá tổng quan về tình hình nghiên cứu. Trong đó, tác giả đánh giá trên các phương diện: Lý luận phòng ngừa tình hình tội phạm và lý luận phòng ngừa tình hình tội

VPCQĐ về KTVBVR; thực tiễn phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và định hướng, giải pháp phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

### **1.3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu**

Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước và nước ngoài, luận án đúc kết những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

#### *Thứ nhất, về lý luận:*

Cần làm rõ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR. Đây là vấn đề mà các công trình nghiên cứu NCS tiếp cận chưa đề cập hoặc chỉ mới dừng lại ở một khía cạnh nào đó. Do đó, trong quá trình thực hiện luận án cần làm rõ được các vấn đề cụ thể sau: Khái niệm và ý nghĩa; cơ sở, nguyên tắc, chủ thể, biện pháp phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR; mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

#### *Thứ hai, về thực tiễn:*

Cần làm rõ thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên từ năm 2008 đến năm 2017. Trên cơ sở đó rút ra đánh giá về những kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và làm rõ nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót.

#### *Thứ ba, về định hướng, giải pháp:*

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên từ năm 2008 đến năm 2018, đồng thời trên cơ sở của các chính sách pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội có liên quan cần đưa ra được các định hướng, giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới.

#### **1.4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

Để làm rõ những vấn đề đặt ra cần nghiên cứu nêu trên, luận án xây dựng câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu. Trong đó, về câu hỏi nghiên cứu có 04 câu hỏi về những vấn đề lý luận; 04 câu hỏi về những vấn đề thực tiễn phòng ngừa và 02 câu hỏi về dự báo, định hướng, giải pháp phòng ngừa. Về giả thuyết nghiên cứu có 05 giả thuyết về những vấn đề lý luận; 02 giả thuyết về những vấn đề thực tiễn phòng ngừa và 03 giả thuyết về dự báo, định hướng, giải pháp phòng ngừa.

### **Chương 2**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ RỪNG**

**2.1. Khái niệm và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

**2.1.1. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Qua phân tích các quan điểm, khái niệm của một số tác giả, nhà khoa học về phòng ngừa tội phạm và dựa trên quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của pháp luật về phòng, chống các tội xâm hại tài nguyên rừng và tội VPCQĐ về KTVBVR. Luận án đưa ra khái niệm phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR như sau:

*Phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR là hoạt động của tất cả các cấp ủy Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và của mọi công dân, áp dụng tổng hợp, đồng bộ và có hệ thống các biện pháp khác nhau của Nhà nước và xã hội nhằm khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tình trạng khai thác cây rừng trái phép, buôn bán, vận chuyển (tàng trữ, chế biến)*

*gỗ, làm sản trái phép, từng bước hạn chế, làm giảm, tiến tới loại trừ tội VPCQĐ về KTVBVR ra khỏi đời sống xã hội.*

### **2.1.2. Ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Trong mục này, Luận án phân tích, làm rõ ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên bốn phương diện: *Góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; tác động và ảnh hưởng đến một số loại tội khác có liên quan và góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.*

### **2.2. Cơ của phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Trong mục này tác giả phân tích có hệ thống những vấn đề làm cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

### **2.3. Các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR là phòng ngừa tình hình một loại tội phạm cụ thể và phải tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa của Tội phạm học. Tuy vậy, gắn với những đặc thù của loại tội phạm này, luận án xây dựng và triển khai các nguyên tắc trong tổ chức và tiến hành hoạt động phòng ngừa loại tội này như sau: *Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; Phát huy động sức mạnh của toàn xã hội, phát huy quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; Áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp khác nhau trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; Phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng phải gắn với tính đặc thù về*

*loại tội và yếu tố tự nhiên, xã hội; Kết hợp các mục tiêu quốc tế - quốc gia - vùng trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.*

#### **2.4. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR là một hoạt động có sự tham gia của nhiều chủ thể bao gồm các cơ quan Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và cá nhân. Do đó, trong phần này tác giả đã phân tích, làm rõ tất cả các chủ thể trực tiếp và các chủ thể khác có liên quan đến phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

#### **2.5. Biện pháp phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Luận án xác định phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR cần áp dụng tổng hợp, đồng bộ và có hệ thống các biện pháp khác nhau của Nhà nước và xã hội. Luận án tiếp cận và xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR theo 2 nhóm: Phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng.

- Nhóm các biện pháp phòng ngừa chung tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng: Biện pháp kinh tế - xã hội; Biện pháp văn hóa - tư tưởng.

- Nhóm các biện pháp phòng ngừa riêng tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng: Biện pháp tổ chức quản lý, bảo vệ rừng và quản lý hoạt động lâm sản; Phòng ngừa bằng các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an; Quản lý giáo dục các đối tượng từng vi phạm pháp luật BVVPTR nói chung, tội VPCQĐ về KTVBVR nói riêng; Điều tra xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội VPCQĐ về KTVBVR

## **2.6. Mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể tham gia phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

Phòng ngừa tội VPCQĐ về KTVBVR có sự tham gia của nhiều chủ thể. Luận án nêu và phân tích sự cần thiết và nội dung cơ bản trong mối quan hệ phối hợp chủ yếu giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR. Trong đó, đặc biệt là các mối quan hệ phối hợp sau: Phối hợp giữa UBND các tỉnh có liên quan; giữa cơ quan Công an với cơ quan Kiểm lâm, Quân đội và các cơ quan khác có liên quan đến bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; phối hợp giữa CAND, VKSND và TAND trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án VPCQĐ về KTVBVR.

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN**

**3.1. Tình hình, đặc điểm có liên quan đến phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên**

*3.1.1. Tính đặc thù về đặc điểm địa lý, khí hậu, tài nguyên rừng và dân cư có liên quan đến phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên*

Luận án đã trình bày những đặc điểm cơ bản để làm rõ tính đặc thù về đặc điểm địa lý, khí hậu, tài nguyên rừng và dân cư thuộc địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá sự tác động, ảnh hưởng của các yếu tố đó tới phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

*3.1.2. Phần hiện của tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và nguyên nhân, điều kiện*

Trong mục này, tác giả đã phân tích phần hiện của tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2008 – 2017 trên các thông số: Tình hình vi phạm hành chính; tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR (mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR). Đồng thời nêu ra các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên Tây Nguyên giai đoạn 2008 – 2017 theo hai phương diện là: Nguyên nhân, điều kiện khách quan và nguyên nhân, điều kiện chủ quan.

### ***3.1.3. Nhận thức về phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh tây nguyên***

Tác giả đã khảo sát, thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá nhận thức của các chủ thể chủ yếu gồm: Quần chúng nhân dân; cán bộ công chức, viên chức công tác trong hệ thống cơ quan Đảng, nhà nước và cán bộ trong các cơ quan trực tiếp phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.

Kết quả cho thấy, trừ cán bộ trong các cơ quan trực tiếp phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng còn lại nhận thức của quần chúng nhân dân về phòng ngừa loại tội này rất hạn chế; đội ngũ cán bộ trong các cơ quan Đảng, nhà nước cũng có nhận thức chưa cao, chưa đúng và đầy đủ về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

### ***3.1.4. Thực trạng cơ sở pháp lý của phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên***

Luận án đã tiếp cận và nêu ra nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR. Trên cơ sở đó đánh giá những ưu điểm và hạn chế của hệ thống pháp luật về BVVPTN nói chung, phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR nói riêng. Trong đó về hạn chế có một số điểm đáng lưu ý như: Hệ thống chính sách, pháp luật được ban hành và thay đổi khá nhanh gây ra không ít khó khăn, lúng túng cho



việc thực thi; chưa tạo ra sự thu hút các nguồn lực cho công tác BVVPTR nói chung, phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR nói riêng; chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu chính quyền, các cá nhân, chủ rừng và các cá nhân liên quan trong quản lý bảo vệ rừng.

### ***3.1.5. Thực trạng tổ chức lực lượng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên***

Từ thực tiễn tổ chức lực lượng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên thấy rằng, các tỉnh Tây Nguyên đã tổ chức một hệ thống lực lượng phòng ngừa đầy đủ, được xây dựng từ cấp tỉnh cho tới địa bàn xã. Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống tổ chức lực lượng này được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Ưu điểm của hệ thống này là phát huy được vai trò của UBND các cấp và vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên môn trong phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ. Tuy vậy, qua nghiên cứu cũng cho thấy hệ thống này bộc lộ một số bất cập, điều này tác động không nhỏ tới hiệu quả của hoạt động phòng ngừa.

## **3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên**

### ***3.2.1. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua biện pháp kinh tế – xã hội***

Luận án đã đánh giá các vấn đề chủ yếu: Về thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế nói chung; về thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan trực tiếp tới quản lý, bảo vệ rừng và hoạt động lâm sản. Trên cơ sở đó đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế. Trong đó có một số điểm chính: Nền kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp, vấn đề chất lượng lao động, giải quyết việc làm còn nhiều bất cập; đời sống của một bộ phận dân

cur vẫn khó khăn, dựa vào rừng và khai thác rừng trái phép; chính sách GDGR và khoán bảo vệ rừng chưa phát huy được hiệu quả về mặt kinh tế, người dân theo nghề rừng chưa sống được bằng nghề rừng, một bộ phận dân cư khai thác rừng trái phép để duy trì cuộc sống; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi diện tích đất rừng tự nhiên là rừng nghèo sang trồng cây cao su còn thiếu sát sao; vấn đề quản lý dân di cư tự do còn nhiều khó khăn, bất cập.

### ***3.2.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua biện pháp văn hóa - tư tưởng***

Luận án đã phân tích rõ kết quả và tồn tại, hạn chế của biện pháp văn hóa - tư tưởng trong phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trên các phương diện: Hoạt động văn hóa, tư tưởng, giáo dục; hoạt động tuyên truyền. Trong đó đã xác định các hạn chế: Các phong trào, hoạt động văn hóa, hoạt động tuyên truyền chưa khơi dậy và cổ vũ được lối sống hài hòa, thân thiện với thiên nhiên, ý thức bảo vệ rừng, phòng ngừa các hành vi khai thác, buôn bán, vận chuyển gỗ trái phép của tội VPCQĐ về KTVBVR; vai trò của giáo dục trong việc nâng cao dân trí, trong việc giáo dục con người có ý thức sống thân thiện với môi trường, có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng, phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR là chưa cao; hoạt động tuyên truyền chưa thu hút được đông đảo người dân, nhiều nơi khi thực hiện tuyên truyền chỉ có sự tham gia của cơ quan chức năng và chủ rừng.

### ***3.2.3. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua hoạt động quản lý, bảo vệ rừng của các chủ thể trực tiếp tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng***

Rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn vùng Tây Nguyên đã được giao cho các chủ thể quản lý. Phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên gắn với trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng và quản

lý hoạt động lâm sản của các chủ thể này. Trong mục này, Luận án đã đánh giá thực trạng phòng ngừa gắn với UBND các cấp, lực lượng Kiểm lâm, lực lượng quân đội; các BQL rừng, các công ty lâm nghiệp và cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, các tổ chức khác được giao rừng. Trên cơ sở đó làm rõ ưu điểm và tồn tại hạn chế của các chủ thể này trong hoạt động quản lý, bảo vệ rừng.

#### ***3.2.4. Thực trạng hoạt động quản lý các cơ sở chế biến gỗ trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên***

Luận án đã đánh giá hoạt động quản lý các cơ sở chế biến gỗ gắn với trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Qua đó đã làm rõ được một số hạn chế chủ yếu: Tình trạng cấp phép kinh doanh đối với cơ sở chế biến gỗ chưa gắn với quy hoạch, không gắn với nguồn nguyên liệu và ở cơ sở chưa có quy hoạch cụ thể đối với phát triển các cơ sở chế biến gỗ đã góp phần làm tăng tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán gỗ trái phép tại Tây Nguyên; hoạt động quản lý các cơ sở chế biến gỗ của các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, còn tình trạng nê nang hoặc vì tiêu cực mà kiểm tra sơ sài, có những trường hợp bỏ qua vi phạm hoặc xử phạt nhẹ chưa đủ tính răn đe các đối tượng vi phạm.

#### ***3.2.5. Thực phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an***

Trong mục này Luận án đánh giá một số điểm chính trong công tác nghiệp vụ chuyên biệt của lực lượng Công an các tỉnh Tây Nguyên trong phòng ngừa nghiệp vụ tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.

#### ***3.2.6. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua công tác quản lý, giáo dục cá biệt những đối tượng đã từng phạm tội về rừng, phạm tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng***

Qua khảo sát, đánh giá thấy rằng công tác quản lý giáo dục cá biệt những đối tượng đã từng phạm tội về rừng, phạm tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng chưa được quan tâm đúng mức.

### ***3.2.7. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng thông qua công tác điều tra xử lý***

Trên cơ sở phần hiện của tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, kết hợp với việc nghiên cứu các báo cáo có liên quan đến phòng ngừa hình tội VPCQĐ về KTVBVR và thực hiện điều tra xã hội học, nghiên cứu các bản án VPCQĐ về KTVBVR đã tuyên, luận án đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại. Trong đó có phân tích về phần ẩn của tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Theo đó tình hình tội phạm ẩn hiện nay là khá đáng kể. Điều này phần nào phản ánh hiệu quả hoạt động điều tra khám phá, xử lý đối với loại tội này trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên là chưa cao.

### **3.3. Thực trạng thực hiện mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng giữa các chủ thể trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên**

Luận án đã phân tích các mối quan hệ phối hợp: Phối hợp giữa các lực lượng trong từng tỉnh khu vực Tây Nguyên; phối hợp giữa các tỉnh Tây Nguyên với nhau và giữa các tỉnh khu vực Tây Nguyên với các tỉnh giáp ranh.

### **3.4. Đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên**

Trên cơ sở phân tích thực trạng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên từ năm 2008 đến 2017, luận án đã rút ra một số kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế. Trong đó, đã xác định được 8 hạn chế chủ yếu. Đồng thời luận án phân tích, làm rõ và đưa ra 10 nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đó.

## Chương 4

### **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN**

**4.1. Dự báo tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và định hướng phòng ngừa trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới**

***4.1.1. Dự báo tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới***

Trong mục này, tác giả đã phân tích các cơ sở dự báo, trên cơ sở đó đưa ra 05 dự báo về tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

***4.1.2. Định hướng phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới***

Căn cứ vào Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, BVVPTR, cũng như Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020, có thể khái quát định hướng phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên như sau: Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và rừng được tạo mới trong giai đoạn 2016 – 2020; xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR rừng là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương; huy động sức mạnh của quần chúng trong phòng ngừa tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng

## **4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2008 – 2017, trên cơ sở dự báo tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và định hướng phòng ngừa loại tội này trong thời gian tới, tác giả luận án đã xây dựng hệ thống giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới như sau:

**4.2.1. Tăng cường nhận thức của một số chủ thể về phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

**4.2.2. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản)**

**4.2.3. Tăng cường năng lực của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ chuyên trách của chủ rừng**

**4.2.4. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng**

4.2.4.1. *Đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân vùng Tây Nguyên, trong đó phải đảm bảo người dân theo nghề rừng phải sống được bằng nghề rừng; giải quyết tình trạng di dân tự do vào vùng Tây Nguyên*

4.2.4.2. *Tăng cường công tác văn hóa, giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao dân trí và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong bảo vệ rừng, phòng chống các hành vi khai thác, buôn bán, vận chuyển gỗ trái phép*

*4.2.4.3. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng và hoạt động lâm sản*

*4.2.4.4. Tăng cường hiệu quả hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ của cơ quan Công an đối với tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*

*4.2.4.5. Tăng cường quản lý, giáo dục cá biệt đối với những người từng vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng nói chung, phạm tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nói riêng*

*4.2.4.6. Tăng cường điều tra, xử lý các vụ án vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và xử lý nghiêm minh các hành vi buôn lỏng quản lý, tiếp tay cho tội phạm*

*4.2.4.7. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi buôn lỏng quản lý, tiếp tay cho tội phạm vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*

**4.2.5. Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh giáp ranh**

## KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, luận án đã giải quyết một cách khoa học, bám sát những vấn đề lý luận và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên mà luận án đã đặt ra. Trong đó, luận án đã đi sâu tập trung giải quyết những nội dung cơ bản sau đây:

1. Qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số công trình khoa học ở trong nước và nước ngoài có liên quan đến phòng ngừa tội phạm và đặc biệt là liên quan tới phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, tác giả luận án nhận thấy: Chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, chuyên sâu, tập trung vào phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR nói chung, tình hình tội này trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói riêng. Những khoảng trống về lý luận và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR được tác giả luận án nghiên cứu, làm rõ trong các chương của luận án.

2. Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm, các quan điểm về phòng ngừa tội phạm của Đảng, Nhà nước, của các nhà khoa học; nghiên cứu hệ thống pháp luật quy định trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm mà cụ thể là pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng, đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tài nguyên rừng; trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu trước đó có liên quan tới phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR, luận án đã hoàn thiện hệ thống lý luận cơ bản về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR. Trong đó, có các vấn đề chủ yếu: Khái niệm, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR; cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn của phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR; nguyên tắc, chủ thể, biện pháp phòng ngừa và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể tham gia phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR.



3. Qua trực tiếp trao đổi, tọa đàm, sử dụng phương pháp phát phiếu điều tra xã hội học, phỏng vấn trực tiếp và kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan tới phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên; qua nghiên cứu, phân tích các báo cáo tổng kết của các cấp, các ngành về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2008 – 2017; qua nghiên cứu, phân tích 150 bản án về tội VPCQĐ về KTVBVR được các cấp Tòa án ở các tỉnh Tây Nguyên tuyên giai đoạn 2008 – 2017; qua việc tiến hành khảo sát bằng việc gửi bản thống kê tới các cấp, các ngành có liên quan tới tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và thực tiễn phòng ngừa loại tội này giai đoạn 2008 – 2017, tác giả luận án đã đánh giá các vấn đề có liên quan đến phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và đặc biệt đã đi sâu phân tích thực trạng tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình VPCQĐ về KTVBVR của các chủ thể phòng ngừa trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Trên cơ sở đó luận án đã đưa ra những nhận xét, đánh giá về những kết đạt được, những tồn tại, hạn chế và làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình loại tội này trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới.

4. Luận án trình bày những dự báo về tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới trên cơ sở những phân tích khách quan, khoa học; luận án đưa ra các định hướng cho phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới trên cơ sở phân tích các quan điểm của Đảng, Nhà nước về phòng ngừa tội phạm, bảo vệ rừng, phòng ngừa tình hình tội phạm xâm hại tài nguyên rừng.

5. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTVBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn

2008 – 2017, trên cơ sở dự báo tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và định hướng phòng ngừa loại tội này trong thời gian tới, tác giả luận án đã xây dựng hệ thống giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới. Các giải pháp được đưa ra bao gồm: (1) Tăng cường nhận thức của các chủ thể về phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS, (2) Tăng cường cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS, (3) Tăng cường năng lực của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ chuyên trách của chủ rừng, (4) Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội VPCQĐ về KTBVR và QLLS, (5) tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh giáp ranh./.

